



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
CHOCKFAST RED SG HARDENER**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm CHOCKFAST RED SG HARDENER

Số hiệu sản phẩm Y0008

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Chất làm cứng.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Độc tính cấp tính loại 4 - H312 Ăn mòn da loại 1B - H314 Mẫn cảm da loại 1 - H317

Nguy hại về môi trường Mẫn tính thủy sinh loại 3 - H412

Sức khỏe con người Gây ăn mòn. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại nghiêm trọng mắt và tế bào.

Thành phần nhãn

Hình đồ



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

Câu cảnh báo nguy cơ

H312 Gây hại nếu tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

CHOCKFAST RED SG HARDENER

Câu phòng ngừa

P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
 P303+P361+P353 NẾU ĐÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức.
 Rửa sạch da bằng nước/ tắm.
 P305+P351+P338 NẾU ĐÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.
 P310 Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sĩ ngay lập tức.
 P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẫn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
 P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.

Bao gồm

TRIETHYLENETETRAMINE

Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

Hỗn hợp

TRIETHYLENETETRAMINE	60-100%
Số CAS: 112-24-3	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 4 - H312	
Ăn mòn da loại 1B - H314	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Mẫn cảm da loại 1 - H317	
Mẫn tính thủy sinh loại 3 - H412	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Thông tin chung	Không hít hơi/ bụi nước. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Sự ăn phải	Không cố nôn ra. Uống nhiều nước. Tìm hỗ trợ y tế.
Tiếp xúc với da	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Rửa sạch da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

CHOCKFAST RED SG HARDENER

Cách chữa cháy phù hợp Dập lửa với các phương tiện sau: Dập lửa với bột chống cồn, cacbon dioxit, bột khô hoặc bình xịt phun sương.

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể Tránh hít khí hoặc hơi cháy.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy Follow standard procedure for chemical fires Keep up-wind to avoid fumes. Kiểm soát nước chảy bằng cách chữa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Thu gom và hấp thụ chất tràn đổ bằng cát, đất hoặc các chất liệu không dễ cháy khác. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

Những lưu ý khi sử dụng Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Store at room temperature. Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Chú thích thành phần Không có giới hạn phơi nhiễm cho các thành phần này.

Quản lý phơi nhiễm

CHOCKFAST RED SG HARDENER

Thiết bị bảo hộ



Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Bảo hộ mắt/mặt

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay

Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Rubber or plastic. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Các biện pháp về vệ sinh

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo hộ cho hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo hộ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng.
Màu sắc	Không màu đến phớt vàng.
Mùi đặc trưng	Mùi amoniac.
Độ pH	pH (dung dịch pha loãng): 12 100g/l water @20oC
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	277°C @
Điểm chớp cháy	122°C PMCC (Cốc kín Pensky-Martens)
Điểm cháy trên/dưới hoặc giới hạn gây nổ	Giới hạn cháy/nổ dưới: N/D Giới hạn cháy/nổ trên: N/D
Áp suất hơi	<0.001 kPa @ °C
Tỷ trọng hơi	5.0
Tỷ trọng tương đối	0.98 @ 20 °C
Tính tan	Có thể trộn lẫn với nước.
Hệ số phân tán	: LOG Pow:<0
Nhiệt độ tự bốc cháy	335°C
Độ nhớt	30 mPa s @ 20°C
Thông tin khác	Không có.

CHOCKFAST RED SG HARDENER

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất	Chất oxy hóa mạnh.
Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Không có.
Các tình trạng cần tránh	Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài. Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
Các vật liệu cần tránh	Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa. Nitrous acid and other nitrosating agents.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Fire or high temperatures create: Khí chứa nitơ (NOx). Oxit của các chất sau: Cacbon monoxit (CO). Cacbon dioxit (CO2). Vapours/gases/fumes of: Amoniac hoặc amin.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc tính cấp tính- qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 1.100,0

Sự hít phải	Hơi này có thể gây kích ứng cho họng/hệ hô hấp. Những triệu chứng sau khi phơi nhiễm quá mức có thể bao gồm những điều sau: Ho.
Tiếp xúc với da	Gây ăn mòn. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại tế bào nghiêm trọng.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Sơ cứu trực tiếp là cấp thiết.
Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính	Sản phẩm này gây ăn mòn. Sản phẩm này gây ăn mòn. Sản phẩm này có thể gây kích ứng da và mắt. Tiếp xúc kéo dài có thể gây bỏng.
Đường vào cơ thể	Qua đường thở Ingestion. Hấp thu vào da
Cơ quan mục tiêu	Phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại có thể gây ra những tác hại sau: Có thể gây hủy hoại gan và thận. Hệ hô hấp, phổi Hệ thần kinh trung ương

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh	Tránh phát thải ra môi trường. Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.
Độc tính	Không được cho là gây độc cho cá.
Độc tính cấp tính- cá	LC ₅₀ , 96 hours: 570 mg/l, Cá
Độc tính cấp tính- động vật thủy sinh	EC ₅₀ , 48 hours: 31 mg/l, Daphnia magna
Độc tính cấp tính- thực vật thủy sinh	IC ₅₀ , 72 hours: 20 mg/l, Tảo nước
<u>Độ bền vững và độ phân hủy</u>	
Độ bền và độ phân hủy	Sản phẩm này không dễ dàng phân hủy sinh học.
<u>Tiềm năng tích tụ sinh học</u>	

CHOCKFAST RED SG HARDENER

Hệ số phân tán : LOG Pow:<0

Tính di động trong đất

Tính di động Không được cho là có tính di động.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác Không có.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ**Các biện pháp xử lý chất thải**

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Chung Không có thông tin khác.

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2259

Số UN (IMDG) 2259

Số UN (ICAO) 2259

Tên vận chuyển chuẩn UN

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) TRIETHYLENETETRAMINE

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG) TRIETHYLENETETRAMINE

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO) TRIETHYLENETETRAMINE

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển**Nhóm đóng gói**

Nhóm đóng gói Đường bộ/Đường sắt II

Nhóm đóng gói IMDG II

CHOCKFAST RED SG HARDENER

Nhóm đóng gói ICAO II

Các nguy hại về môi trường**Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh**

Không.

Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

EmS F-A, S-B

Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 80**Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC** Không yêu cầu dữ liệu thông tin.**PHẦN 15: Thông tin luật định****PHẦN 16: Thông tin khác**

Ngày sửa đổi 06/04/2018

Sửa đổi 9

Ngày thay thế 04/05/2016

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H312 Gây hại nếu tiếp xúc với da.
 H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
 H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
 H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
 H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.